

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20-8-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Xuân Toàn.
2. Bà Nguyễn Thanh Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện C, tỉnh G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- NG đơn: Chị Lý Thị Thu TH, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Thiên An, xã Ia Blứ, huyện C, tỉnh G;

- Bị đơn: Anh Đặng Lê NG, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn Thiên An, xã Ia Blứ, huyện C, tỉnh G;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa NG đơn chị Lý Thị Thu TH trình bày:

Về hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý, chị và anh Đặng Lê NG tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, với sự chúc phúc của dòng họ và bạn bè hai bên, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Blứ, huyện C, tỉnh G vào ngày 15/01/2018. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc nhưng thời gian càng về sau thì cả hai nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Sau khi chị có bầu con gái đầu thì anh NG liền ăn chơi, nhậu nhẹt thâu đêm, còn mang đồ dung

có giá trị trong nhà đi cầm cô hết. Thấy vậy chị có khuyên nhủ nhưng anh NG không nghe từ đó hai vợ chồng thường xuyên cãi vã xô xát. Mâu thuẫn vợ chồng cũng được hai bên gia đình hoà giải, khuyên bảo nhưng tình hình vẫn không có gì thay đổi. Chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục được nữa, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, cả hai đã sống ly thân hơn một năm nay. Do đó, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Lê NG.

Về con chung: Chị và anh Đặng Lê NG có 02 người con chung là các cháu Đặng Lý Bảo N, sinh ngày 07/10/2016 (nữ), và cháu Đặng Lý Bảo Th, sinh ngày 16/4/2018 (nữ); Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Đặng Lê NG: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Đặng Lê NG đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đặng Lê NG tiếp tục vắng mặt, không có bản tự khai, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của NG đơn để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết; mặc dù anh Đặng Lê NG biết chị Lý Thị Thu TH khởi kiện xin ly hôn anh tại Tòa án.

Qua xác minh tại địa phương vào ngày 05/04/2024 thì anh Đặng Lê NG, chị Lý Thị Thu TH có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thiên An, xã Ia Blứ, huyện C, tỉnh G, thời gian gần đây anh NG không thường xuyên sinh sống ở nhà chỉ thỉnh thoảng mới về. Tuy nhiên việc vợ chồng anh chị có mâu thuẫn với nhau và mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không nắm rõ do anh chị không yêu cầu hoà giải, hay báo cáo gì với ban thôn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của NG đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án về cơ bản là đúng pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX xử cho chị Lý Thị Thu TH được ly hôn với anh Đặng Lê NG.

Về con chung: Cháu Đặng Lý Bảo N, sinh ngày 07/10/2016, và cháu Đặng Lý Bảo Th, sinh ngày 16/4/2018 hiện đang sống cùng chị TH và được chị TH chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ. Xét nguyện vọng của các cháu mong muốn được ở với mẹ, Chị TH có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Căn cứ theo Điều 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX quyết định giao cháu Đặng Lý Bảo N, sinh ngày 07/10/2016, và cháu Đặng Lý Bảo Th, sinh ngày 16/4/2018 cho chị TH chăm sóc, nuôi dưỡng;

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị TH không yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc chị Lý Thị Thu TH phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lý Thị Thu TH khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Đặng Lê NG. Anh Đặng Lê NG có địa chỉ tại thôn Thiên An, xã Ia Blứ, huyện C, tỉnh G, do đó đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G. Do đó Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Anh Đặng Lê NG (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh NG.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Thu TH và anh Đặng Lê NG tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Blứ, huyện C, tỉnh G vào ngày 15/01/2018. Đây là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, NG nhân mâu thuẫn do hai bên tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay mà không còn liên hệ về tình cảm với nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù Tòa án triệu tập lấy ý kiến, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, song anh Trường đều cố tính vắng mặt mà không có lý do, không thiện chí trong việc duy trì hạnh phúc gia đình mà phó mặc cho việc giải quyết của Tòa án. Xét thấy, hôn nhân của chị Thuý và anh Trường đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị TH được ly hôn với anh NG là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình **nên được chấp nhận.**

[3.2] Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Đặng Lý Bảo N, sinh ngày 07/10/2016, và cháu Đặng Lý Bảo Th, sinh ngày 16/4/2018. Hiện hai cháu đang ở cùng với chị TH. Khi ly hôn chị TH đề nghị được nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh NG cấp dưỡng nuôi con cho chị. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị TH: Hội đồng xét xử thấy hiện anh NG và chị TH đã sống ly thân, hai con do chị TH đang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, hiện các cháu phát triển bình thường, được đi học đầy đủ. Mặt khác, hai cháu đều có nguyện vọng muốn ở cùng với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia

đình. Chấp nhận yêu cầu của chị TH về nuôi con chung. Giao cho chị TH là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đặng Lý Bảo N, sinh ngày 07/10/2016, và cháu Đặng Lý Bảo Th, sinh ngày 16/4/2018 đến khi hai con chung đủ 18 tuổi và sống tự lập được hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật là phù hợp điều kiện thực tế và nguyện vọng của con chung.

Sau khi ly hôn anh NG có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Trường hợp anh NG có nguyện vọng nuôi con chung hoặc vì quyền lợi chính đáng của con chung, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

[3.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị TH không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Thị Thu TH không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc chị Lý Thị Thu TH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.0000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NG đơn chị Lý Thị Thu TH.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị Thu TH được ly hôn anh Đặng Lê NG.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Đặng Lý Bảo N, sinh ngày 07/10/2016 (nữ), và cháu Đặng Lý Bảo Th, sinh ngày 16/4/2018 (nữ) cho chị Lý Thị Thu TH trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người

trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lý Thị Thu TH phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0005970 ngày 19/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G.

4. NG đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Ia Blứ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nay Lu Vinh